



V/v các vướng mắc, bất cập liên quan đến cắt giảm chi phí cho DN trong lĩnh vực Tài chính



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài chính

Liên quan đến kết quả triển khai Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho DN cũng như Nghị quyết số 02 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, Hiệp hội Chế biến và XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã lấy ý kiến góp ý từ các DN Hội viên và tổng hợp các vướng mắc, bất cập làm gia tăng chi phí cho DN thủy sản trong đó có các vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Quý Bộ.

Hiệp hội xin gửi ý kiến tổng hợp về các vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực nói trên tới Quý Bộ (chi tiết xin xem Phụ lục gắn kèm) và kính đề nghị Quý Bộ quan tâm, chỉ đạo để sớm xem xét, giải quyết các vướng mắc, bất cập, nhằm dỡ bỏ các gánh nặng về chi phí (thời gian, tiền bạc) cũng như ách tắc trong thủ tục hành chính cho cộng đồng DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN XK thủy sản của Việt Nam và vị thế của thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

PHỤ LỤC

BÁO CÁO VỀ CÁC VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP LÀM GIA TĂNG CHI PHÍ CHO DN THỦY SẢN TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

(kèm theo Công văn số 08 /2019/CV-VASEP ngày 07/01/2020 của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam)

-----o0o-----

1. Vướng mắc về kê khai phế liệu, phế phẩm chưa thống nhất:

Theo quy định tại Công văn 1654/TCHQ-TXNK ngày 25/3/2019 về việc xử lý thuế đối với phế liệu, phế phẩm hàng SXXK ngày 25/3/2019 và Công văn 4344/TCHQ-TXNK ngày 1/7/2019 về việc thủ tục kê khai, nộp thuế đối với phế liệu, phế phẩm của hàng SXXK chuyên tiêu thụ nội địa thì quy định về kê khai phế liệu, phế phẩm không thống nhất cả về **thủ tục** và **thời điểm kê khai**: giữa 2 loại hình SXXK và GCXK, trước và sau khi bán (chưa rõ ràng và không khả thi) trong khi bản chất đều là phế liệu từ nguyên liệu nhập khẩu (đầu, xương, da cá,...), cụ thể là:

- Thời điểm kê khai được quy định khác nhau giữa 2 loại hình :
 - Phế liệu, phế phẩm của hoạt động GCXK phải khai trước khi chuyển mục đích tiêu thụ nội địa (Theo điều 21+64-TT38/2015TT-BTC) .
 - Phế liệu, phế phẩm của hoạt động SXXK: Theo các công văn nói trên và Điều 71 Thông tư 38/2015/TT-BTC và Điều 49 Thông tư 39/2018/TT-BTC thì phế liệu bán nội địa xong rồi mới phải kê khai.
- Thủ tục/Mẫu biểu kê khai: Công văn 4344/TCHQ-TXNK hướng dẫn biểu mẫu riêng loại hình SXXK (*Mẫu số 06/BKKTT/TXNK* “Bảng kê khai tính thuế đối với phế liệu, phế phẩm trong định mức thực tế để sản xuất hàng xuất khẩu” của Thông tư 39/2018TT-BTC). Trong khi đó Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan chưa có hướng dẫn về việc phế liệu, phế phẩm của loại hình GCXK sẽ kê khai theo mẫu nào hay phải làm thủ tục khai chuyển sang loại hình tiêu thụ nội địa (Theo Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC và Điểm 10 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC)

Kiến nghị: Bộ Tài chính xem xét có văn bản hướng dẫn thống nhất, rõ ràng và khả thi cho kê khai phế liệu, phế phẩm giữa 2 loại hình SXXK và GCXK.

2. Bất cập về nộp thuế của phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công, SXXK cho 2 cơ quan QLNN về thuế của Bộ Tài chính

Theo Thông tư 39/2018/TT-BTC thì từ ngày 5/6/2018, các DN phải nộp thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế BVMT của phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đã NK để gia công, SXXK cho CQ Hải quan.

Trong khi thuế TNDN thì vẫn nộp cho cơ quan Thuế nội địa (thuộc Tổng cục Thuế). Trước tháng 6/2018, các văn bản quy định của BTC đều thống nhất nộp cho 01 đơn vị là CQ thuế nội địa, thuận lợi cho DN (thủ tục hành chính, nguồn lực....).

Tại cuộc họp ngày 1/4/2019, Bộ trưởng VPCP Mai Tiến Dũng cũng đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét tháo gỡ và sửa lại Nghị định sửa đổi Nghị định 134 theo hướng cho phép các DN nộp các loại thuế này cho chỉ duy nhất cơ quan thuế nội địa sao cho vừa đảm bảo hài hòa trong quản lý và tạo điều kiện cho DN nộp thuế ở cơ quan thuận lợi nhất.

Kiến nghị: Bộ Tài chính xem xét sửa đổi Dự thảo Nghị định sửa đổi ND 134/2016 - theo đó cho phép việc kê khai và nộp tất cả các loại thuế liên quan đến phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa đối với hàng GC, SXK được nộp cho **cơ quan thuế nội địa** chứ không phải phân chia danh mục và nộp cho 2 cơ quan như hiện nay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DN thực hiện và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3. Chi phí tín dụng và dịch vụ ngân hàng làm tăng chi phí kinh doanh:

Khoản 3, điều 8 Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/2/2017 của Chính phủ quy định:

“3. Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế”

DN hoàn toàn đồng tình và ủng hộ mục tiêu chống chuyển giá đối với các tập đoàn đa quốc gia. Tuy nhiên, với DN trong nước (không phát sinh khoản đầu tư, thu lợi nhuận tại nước ngoài và không cho vay lẫn nhau) thì không thể phát sinh việc chuyển giá mà các hoạt động vay vốn, đầu tư của DN đều vì mục tiêu chuyên môn hóa, tối ưu hóa quản trị DN, nâng cao sức Cạnh tranh với DN FDI ...

Những DN chế biến có sử dụng nguyên liệu là nông thủy sản khi tập trung đầu tư xây dựng chuỗi giá trị trong nông nghiệp thì phải tốn rất nhiều chi phí, nhưng nếu sau nhiều nỗ lực đầu tư, lợi nhuận của DN đạt cao trên 20% thì Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ lại không được trừ khi tính thuế. Trong khi chủ trương của Nhà nước là luôn khuyến khích DN xây dựng hệ sinh thái /chuỗi khép kín thì DN lại bị quy định trên chặn lại. Quy định này xem như đã ngăn cản DN đầu tư vào chuỗi giá trị (SX – Phân phối - Bán lẻ - Logistic) bởi vì:

- Khi DN đã tham gia xây dựng chuỗi giá trị thì DN phải đầu tư vào các Công ty con, Công ty liên kết, ...
- DN muốn đổi mới công nghệ chuyên môn hóa /tự động hóa, DN phải đầu tư đổi mới Khoa học - công nghệ

Thông thường các chi phí đầu tư nói trên rất lớn mà hiệu quả chỉ phát huy sau 3-4 năm. Như vậy những năm đầu tỷ lệ % lãi vay /**EBITDA** (*Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao - Earnings Before Interest, Taxes, Depreciation and Amortization*) thấp nhưng những năm sau DN có lãi cao lại không được bù là bất công, trái với tinh thần khuyến khích (nuôi dưỡng nguồn thu) của Luật Đầu tư và Luật thuế TNDN (miễn giảm thuế TNDN đối với dự án Đầu tư mở rộng và lĩnh vực ưu tiên ,...)

Kiến nghị: Bộ Tài chính xem xét sửa đổi lại quy định tại Khoản 3, điều 8 của Nghị định 20/2017/NĐ-CP và trình Chính phủ thông qua sớm, để:

- Về Phạm vi: loại trừ DN liên kết trong nước và những DN có dự án đầu tư mới, Đầu tư mở rộng (đang trong thời gian hưởng ưu đãi theo Luật thuế TNDN)
- Về Tỷ lệ khống chế: nâng mức trần lên 30%, có lộ trình áp dụng và tỷ lệ này có giảm dần tùy theo tình hình phát triển KT-XH và thị trường vốn.

4. Về quy định chưa rõ ràng khi tính chi phí phát triển khoa học công nghệ của DN

Khoản 3 Điều 14 Thông tư 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28/06/2016 của liên Bộ KH-CN – Tài chính về hướng dẫn nội dung chi và quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của DN đã quy định:

“Điều 14. Xử lý Quỹ khi doanh nghiệp không sử dụng, sử dụng không hết và sử dụng không đúng mục đích

3. Trong thời hạn 05 năm, kể từ khi trích lập, tổng số tiền đã sử dụng và số tiền nộp về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia hoặc Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế không hết 70% số quỹ đã trích lập kể cả nhận Điều chuyển (nếu có) thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên số tiền Quỹ còn lại và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.”

Theo đó, quá thời hạn 5 năm, nếu DN chưa sử dụng hết trên 70% Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của DN thì DN phải chịu thuế TNDN và bị phạt chậm nộp. Tuy nhiên, Thông tư chưa quy định rõ thời hạn **“5 năm”** tính từ thời điểm nào: **thời điểm DN bắt đầu trích lập (lần đầu) hay từng lần (hàng năm) hay tính theo từng dự án KH-CN của DN.**

Kiến nghị: Bộ Tài chính có ý kiến với Bộ KH-CN cũng như sớm có văn bản hướng dẫn DN và các cơ quan thuế địa phương để làm rõ mốc tính *“thời hạn 05 năm”* của khoản trích lập Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ **hàng năm** làm căn cứ tính thuế TNDN và lãi phạt chậm nộp.

----- oOo -----